CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HSX: DBC)

FireAnt

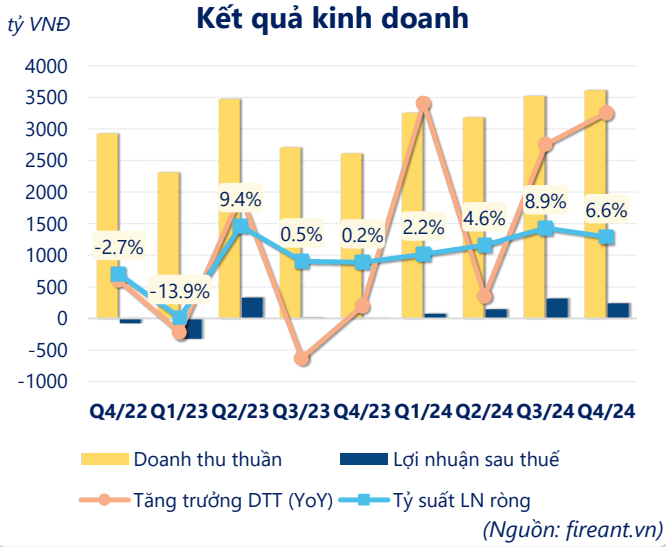
Ngày 31/12/2024	27,750 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	5.9%	-4.6%	-8.9%

ROE 2024: 13.5% | +/- YoY ▲ 12.9%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	3,611 tỷ VNĐ	▲ 86.0 ▲ 2.4%	▲ 997 ▲ 38.1%
LN gộp	529 tỷ VNĐ	▼ 95.0 ▼ 15.2%	▲ 287 ▲ 119%
LN thuần	256 tỷ VNĐ	▼ 75.0 ▼ 22.7%	▲ 258 ▲ 16497%
LN sau thuế	239 tỷ VNĐ	▼ 73.0 ▼ 23.4%	▲ 233 ▲ 3603%

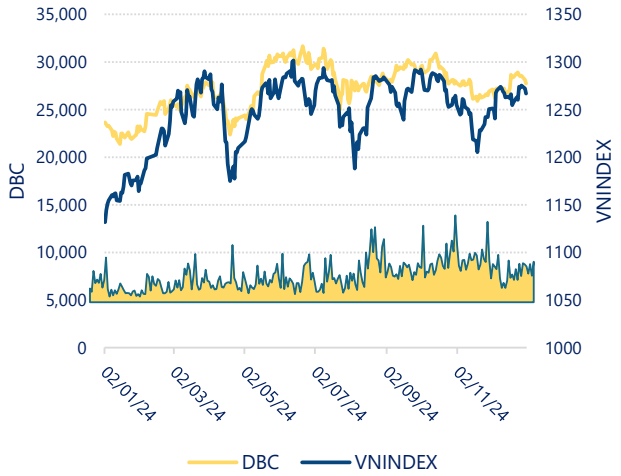
	2024	YoY
DT thuần	13,574 tỷ VNĐ	▲ 2,464 ▲ 22.2%
LN gộp	1,932 tỷ VNĐ	▲ 818 ▲ 73.4%
LN thuần	835 tỷ VNĐ	▲ 757 ▲ 974%
LN sau thuế	769 tỷ VNĐ	▲ 744 ▲ 2975%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

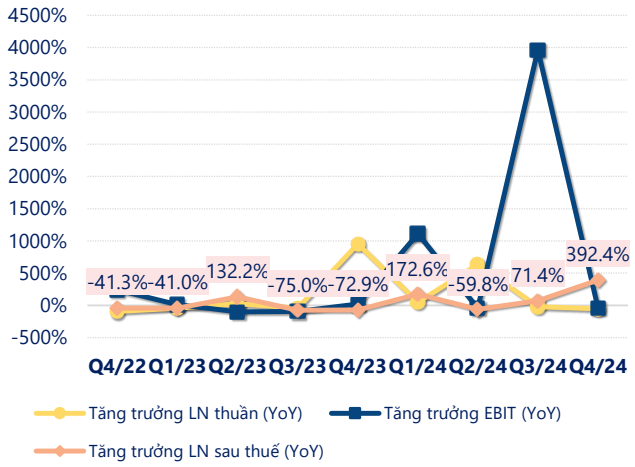


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HSX: DBC)

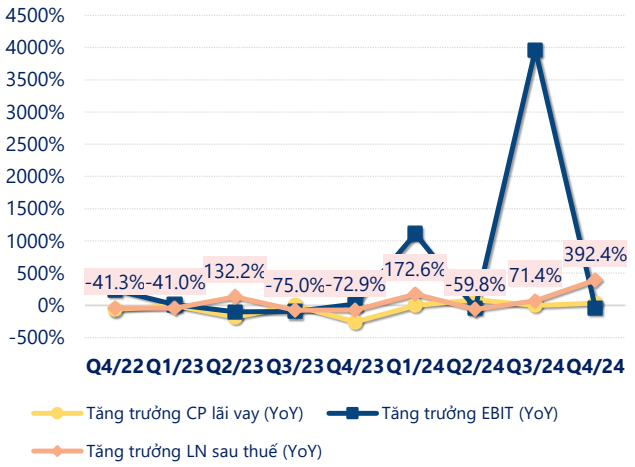
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



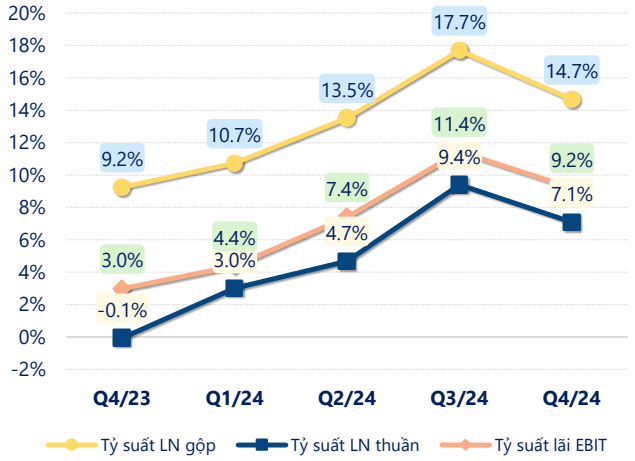
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



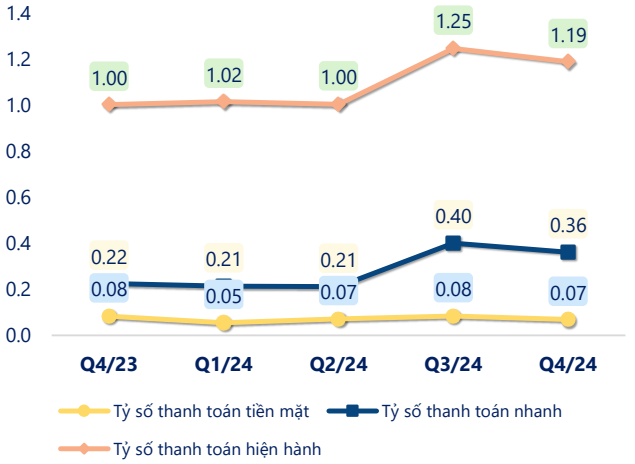
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



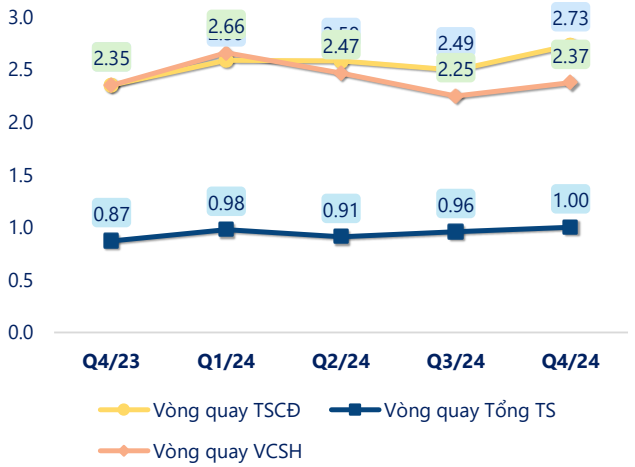
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



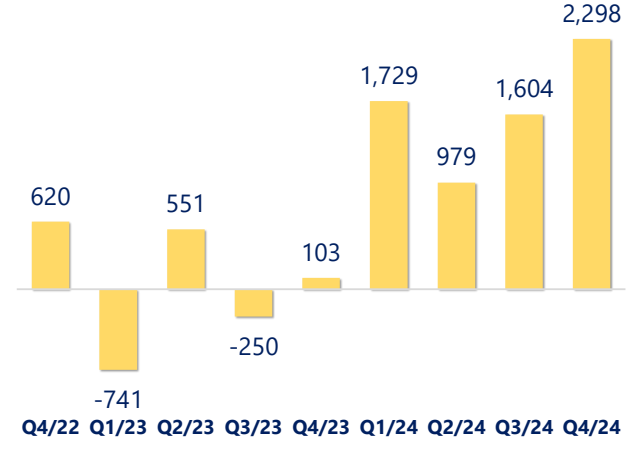
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

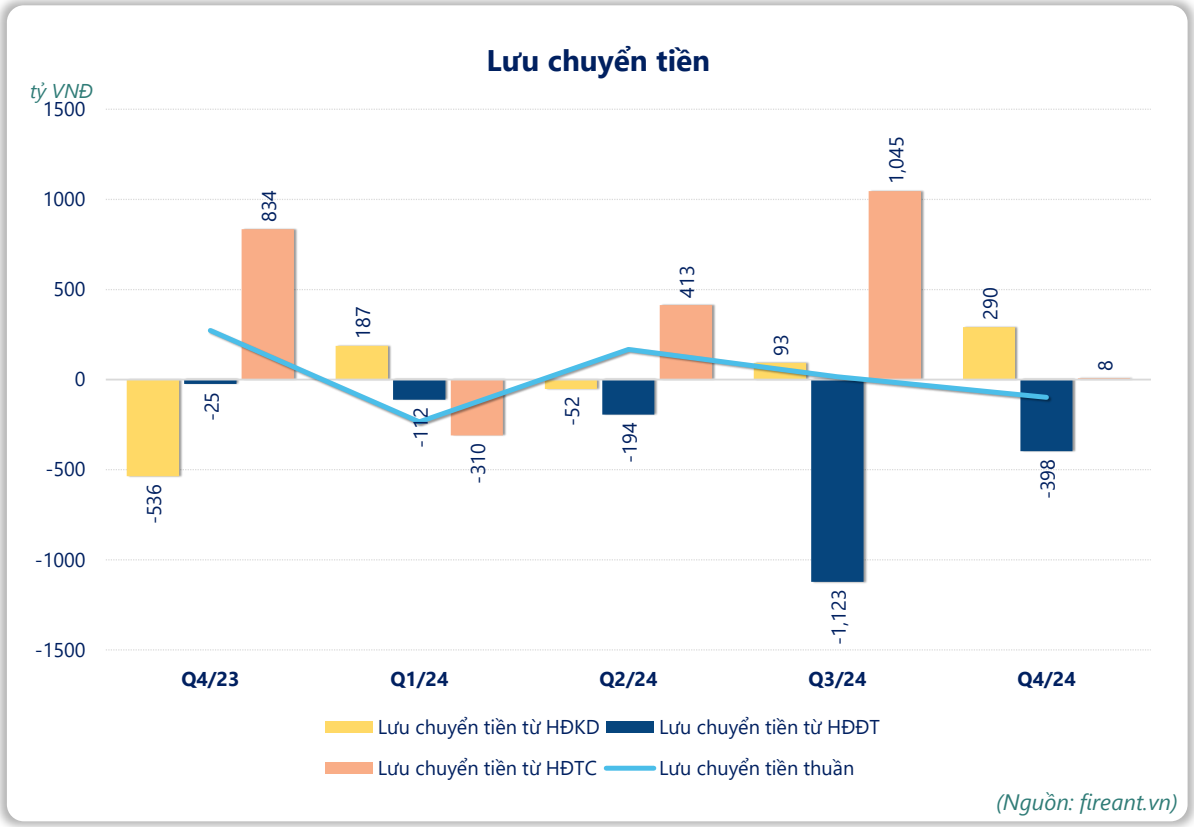


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HSX: DBC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,611**	**2,614**	**38.1%**	**13,574**	**11,110**	**22.2%**
Giá vốn hàng bán	3,082	2,372	29.9%	11,641	9,996	16.5%
Lợi nhuận gộp	529	242	119%	1,932	1,114	73.4%
Doanh thu HĐTC	20.5	11.1	85.0%	39.2	35.8	9.6%
Chi phí TC	70.7	70.4	0.4%	275	281	-2.2%
Chi phí lãi vay	69.6	63.2	10.1%	264	262	0.7%
LN trong công ty LKLD	**-1.11**	**-1.71**	**35.2%**	**-1.43**	**-2.77**	**48.3%**
Chi phí bán hàng	121	75.0	61.7%	469	432	8.5%
Chi phí QLDN	**101**	**107**	**-5.7%**	**392**	**356**	**9.9%**
LN thuần từ HĐKD	256	-1.56	16497%	835	77.7	974%
Lợi nhuận khác	**7.25**	**16.3**	**-55.5%**	**16.2**	**20.0**	**-19.3%**
LN trước thuế	263	14.7	1689%	851	97.7	770%
Lợi nhuận sau thuế	**239**	**6.45**	**3603%**	**769**	**25.0**	**2975%**
LNST của CĐ cty mẹ	**239**	**6.45**	**3603%**	**769**	**25.0**	**2975%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)